

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 101-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1973

NGHỊ ĐỊNH

Quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 16 và điều 17 của Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-9-1972 và do Lệnh của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11-9-1972 công bố;
Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp
Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 2-3-1973.

NGHỊ ĐỊNH

I. HỆ THỐNG TỔ CHỨC KIỂM LÂM NHÂN DÂN

Điều 1. – Lực lượng kiểm lâm nhân dân được tổ chức trong ngành lâm nghiệp thành hệ thống từ Trung ương đến cấp huyện, đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp.

Điều 2.– Hệ thống tổ chức kiểm lâm nhân dân gồm có:

- Ở Trung ương: Cục kiểm lâm nhân dân trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp;
- Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có rừng: Chi cục kiểm lâm nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố;
- Ở những nơi có rừng: Hạt kiểm lâm nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Hành chính huyện.

Ở những nơi tập trung đầu mối giao thông quan trọng (đường thủy, đường bộ, đường sắt) thì có thể thành lập các Hạt kiểm lâm nhân dân để làm nhiệm vụ kiểm

soát lâm sản (gọi là Hạt kiểm soát Lâm sản). Tùy theo điều kiện cụ thể của từng nơi, Tổng cục Lâm nghiệp quyết định đặt các Hạt này trực thuộc Cục kiểm lâm nhân dân hoặc Chi Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 3.-

a) Cục kiểm lâm nhân dân do một cục trưởng phụ trách, có từ một đến hai phó cục trưởng giúp việc. Việc bổ nhiệm và điều động cục trưởng, phó cục trưởng do Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp đề nghị, Hội đồng Chính phủ quyết định.

b) Chi cục kiểm lâm nhân dân do một chi cục trưởng phụ trách, có một phó chi cục trưởng giúp việc. Việc bổ nhiệm và điều động chi cục trưởng, phó chi cục trưởng do Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp quyết định.

c) Hạt kiểm lâm nhân dân do một hạt trưởng phụ trách, có một phó hạt trưởng giúp việc. Việc bổ nhiệm và điều động hạt trưởng, phó hạt trưởng do chi cục trưởng đề nghị, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân quyết định.

II. NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN KIỂM LÂM NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 4.- Cục kiểm lâm nhân dân có những nhiệm vụ sau đây:

- 1.- Tổ chức và chỉ đạo tổ chức lực lượng kiểm lâm nhân dân và lực lượng quần chúng bảo vệ rừng;
- 2.- Giáo dục chính trị và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng kiểm lâm nhân dân;
- 3.- Quản lý cán bộ theo sự phân cấp của Tổng cục Lâm nghiệp;
- 4.- Xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật và trang bị cho lực lượng kiểm lâm nhân dân;
- 5.- Trực tiếp chỉ huy các Chi cục và các Hạt kiểm lâm nhân dân trực thuộc Cục;
- 6.- Giúp ông Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp trong việc nghiên cứu xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ về bảo vệ rừng và điều lệ tổ chức và công tác của lực lượng kiểm lâm nhân dân.

Điều 5.- Chi cục kiểm lâm nhân dân có những nhiệm vụ sau đây:

- 1.- Tổ chức lực lượng kiểm lâm nhân dân và hướng dẫn việc tổ chức lực lượng quần chúng bảo vệ rừng trong địa phương;

- 2.- Giáo dục chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng kiểm lâm nhân dân;
- 3.- Quản lý cán bộ theo sự phân cấp của Tổng cục Lâm nghiệp;
- 4.- Thực hiện việc xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật và trang bị cho lực lượng kiểm lâm nhân dân;
- 5.- Trực tiếp chỉ huy các Hạt kiểm lâm nhân dân;
- 6.- Theo dõi và kiểm tra việc thu tiền nuôi rừng ở các Hạt kiểm lâm nhân dân;
- 7.- Quản lý việc săn, bắt chim muông, thú rừng.

Điều 6.-Hạt kiểm lâm nhân dân có những nhiệm vụ sau đây:

- 1.- Nắm sát tình hình rừng, tình hình thực vật và động vật rừng trong Hạt;
- 2.- Tuần tra rừng, kiểm soát người ra vào rừng; ngăn ngừa việc phá rừng; chặt cây rừng trái phép, lấn chiếm đất rừng;
- 3.- Tổ chức thực hiện việc phòng cháy, chữa cháy rừng và hướng dẫn việc phòng trừ sâu, bệnh phá rừng;
- 4.- Kiểm tra việc thực hiện các phương án quy hoạch, thiết kế kinh doanh rừng, các quy trình kỹ thuật khai thác, tu bổ, cải tạo rừng, trồng rừng...;
- 5.- Kiểm soát việc tàn trữ, mua bán, vận chuyển lâm sản;
- 6.- Kiểm soát việc săn, bắt chim, muông, thú rừng;
- 7.- Giáo dục chính trị cho cán bộ, nhân viên trong Hạt;
- 8.- Trực tiếp tổ chức lực lượng quần chúng bảo vệ rừng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng này;
- 9.-Thu tiền nuôi rừng theo chế độ kiểm thu lâm sản của Nhà nước;
- 10.- Cấp giấy phép lấy lâm sản dùng cho gia đình và cá nhân;
- 11.- Bố trí các trạm kiểm lâm nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ của Hạt đến từng tiểu khu rừng;
- 12.- Phối hợp các lực lượng vũ trang và bán vũ trang để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và tham gia vào công tác giữ gìn trật tự, trị an ở vùng núi.

Điều 7.- Hạt kiểm soát lâm sản, trong khu vực mình phụ trách có những nhiệm vụ sau đây;

- 1.-Kiểm soát các lâm sản vận chuyển trên đường thủy, đường bộ, đường sắt;